

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sự việc sau đó được Công an xã B giải quyết, ông M yêu cầu ông K bồi thường cho ông M với số tiền là 14.929.151 đồng, nhưng ông K chỉ đồng ý bồi thường cho ông M với số tiền là 3.529.150 đồng nên hòa giải không thành.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2024, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bồi thường cho ông M với số tiền là 14.929.151 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 47.545 đồng + 13.200 đồng + 39.600 đồng + 715.894 đồng + 2.712.912 đồng = 3.529.151 đồng; Tiền công lao động của người bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng; Tiền công lao động của người nuôi bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 04 tháng là 1.800.000 đồng/tháng x 04 tháng = 7.200.000 đồng.

Theo biên bản hòa giải ngày 16/7/2024, ông M rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về bồi thường tiền tổn thất tinh thần 04 tháng với số tiền là 7.200.000 đồng, chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bồi thường cho ông M với số tiền là 7.729.151 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 47.545 đồng + 13.200 đồng + 39.600 đồng + 715.894 đồng + 2.712.912 đồng = 3.529.151 đồng; Tiền công lao động của người bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng; Tiền công lao động của người nuôi bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 07 ngày = 2.100.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông K, ông M đồng ý bồi thường cho ông K với số tiền là 1.307.456 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 407.456 đồng; Tiền công lao động của người bệnh 03 ngày từ ngày 14/02/2024 đến ngày 16/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 03 ngày = 900.000 đồng.

* Theo đơn phản tố đề ngày 24/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông K trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2024, ông M chạy xe máy xuống nhà ông K, đứng trước cửa nhà ông K nói chuyện lớn. Ông K mới chạy ra nói với ông M rằng ông M có muốn nói, muốn chửi ai thì đi chỗ khác còn chỗ này con ông K ngủ. Sau đó ông M chửi thề và nói rằng mày muốn gì thì ra đây nè. Ông K mới bước ra ngoài nói chuyện với ông M thì ông M xô ông K té xuống, rồi hai bên xảy ra xô xát. Ông M dùng tay đánh vào đầu, đâm vào ngực, xô đẩy ông K té xuống đường đẫm làm cho ngực ông K bị bầm, bầm ở vùng xương chậu, tổn thương vùng đầu gối 02 bên. Vì bị đánh phủ đầu nên ông K có đánh lại ông M để tự vệ, ông M cũng có ý định sinh sự với ông K khi ông M xuống nhà ông K vào lúc ban đêm và đã đứng trước cửa nhà ông K chửi bới một hồi lâu nhằm mục đích thu hút sự chú ý và kích động ông K. Sau khi bị hành hung, ông K đã nhập viện để khám bệnh vào ngày 14/02/2024 tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Ngã Bảy với chuẩn đoán: T00 - Tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể; (W50) Bị người khác đâm, đá, vạ, cắn, cào.

Theo đơn phản tố đề ngày 24/6/2024, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M bồi thường cho ông K với số tiền là 1.307.456 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 407.456 đồng; Tiền công lao động của người bệnh 03 ngày từ ngày 14/02/2024 đến ngày 16/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 03 ngày = 900.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M, ông K đồng ý bồi thường cho ông M với số tiền là 3.529.151 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 47.545 đồng + 13.200 đồng + 39.600 đồng + 715.894 đồng + 2.712.912 đồng = 3.529.151 đồng. Đối với tiền công lao động của người bệnh và của người nuôi bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 với số tiền là 4.200.000 đồng thì ông K không đồng ý bồi thường cho ông M, do mức độ thương tích của ông M không đến mức phải nằm viện điều trị dài ngày. Đối với việc ông M rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về bồi thường tiền tổn thất tinh thần 04 tháng với số tiền là 7.200.000 đồng thì ông K không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đã được rút lại một phần tại phiên hòa giải ngày 16/7/2024; ông K vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu phản tố; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông K, giải quyết buộc ông K bồi thường cho ông M và buộc ông M bồi thường cho ông K dựa trên mức độ lỗi của hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và đơn phản tố, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông M, còn ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông K; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông K là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo đơn khởi kiện, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bồi thường cho ông M với số tiền là 14.929.151 đồng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 16/7/2024 ông M rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về bồi thường tiền tổn thất tinh thần 04 tháng với số tiền là 7.200.000 đồng, chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bồi thường cho ông M với số tiền là 7.729.151 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của ông M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà ông M đã rút này.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M và ông K đều thừa nhận vào tối ngày 13/02/2024, tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân mà ông M và ông K đã có hành vi xô xát, đánh nhau gây ra thương tích cho cả hai bên, dẫn đến việc sau đó ông M và ông K phải đến các cơ sở y tế để điều trị thương tích. Sự thừa nhận của ông M và ông K nêu trên là các tình tiết, sự kiện mà các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hiện nay, ông K đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông M và ông M cũng đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông K. Như vậy, việc ông M và ông K xô xát, đánh nhau gây ra thương tích đã làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông K đối với ông M và của ông M đối với ông K theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 2, 3, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[5] Về thiệt hại được bồi thường: Ông M thống nhất về chi phí điều trị thương tích mà ông K đưa ra là 1.307.456 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 407.456 đồng; Tiền công lao động của người bệnh 03 ngày từ ngày 14/02/2024 đến ngày 16/02/2024 là 300.000 đồng/ngày x 03 ngày = 900.000 đồng và đồng ý bồi thường. Ông K thống nhất về chi phí điều trị thương tích mà ông M đưa ra là 3.529.151 đồng, bao gồm: Tiền thuốc là 47.545 đồng + 13.200 đồng + 39.600 đồng + 715.894 đồng + 2.712.912 đồng = 3.529.151 đồng và đồng ý bồi thường; Tuy nhiên, về tiền công lao động của người bệnh và của người nuôi bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 với số tiền là 4.200.000 đồng mà ông M đưa ra thì ông K không thống nhất và không đồng ý bồi thường. Xét thấy, việc ông M nằm viện để điều trị thương tích trong khoảng thời gian 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 tại Bệnh viện Quân y 121 và có người nuôi bệnh là sự việc có thật, thể hiện qua nội dung Giấy ra viện và Giấy chứng nhận thương tích cùng ngày 19/02/2024 của Bệnh viện Quân y 121 cùng sự xác nhận của ông T là người nuôi bệnh ông M trong khoảng thời gian này, cho nên việc ông K không thống nhất và không đồng ý bồi thường tiền công lao động của người bệnh và của người nuôi bệnh 07 ngày từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 với số tiền là 4.200.000 đồng mà ông M đưa ra là không có cơ sở. Do đó, thiệt hại được xem xét bồi thường cho ông M tương ứng với số tiền là 7.729.151 đồng và thiệt hại được xem xét bồi thường cho ông K tương ứng với số tiền là 1.307.456 đồng.

[6] Về mức bồi thường: Việc xác định mức bồi thường cần xem xét, đánh giá mức độ lỗi của hai bên trong việc để xảy ra sự việc xô xát, đánh nhau. Sự việc xảy ra xuất phát từ lỗi của cả hai bên, mặc dù hai bên có mối quan hệ họ hàng (ông M là chồng của bà L, bà L là cô của ông K nên ông K gọi ông M là dượng) nhưng chỉ vì mâu thuẫn, xích mích hết sức nhỏ nhặt trong đời sống xã hội mà ông M và ông K đã cự cãi rồi xô xát, đánh nhau gây ra thương tích cho cả hai bên, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và làm sút mẻ mối quan hệ họ hàng. Tại phiên tòa sơ

thẩm, ông M và ông K cũng đều thừa nhận có lỗi trong việc để xảy ra sự việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của ông M và ông K trong vụ việc này là ngang nhau, mỗi bên là 50%. Khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra*”, căn cứ vào mức độ lỗi thì ông K phải bồi thường cho ông M 50% thiệt hại tương ứng với số tiền là 7.729.151 đồng x 50% = 3.864.576 đồng và ông M phải bồi thường cho ông K 50% thiệt hại tương ứng với số tiền là 1.307.456 đồng x 50% = 653.728 đồng.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông K phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông M số tiền là 3.864.576 đồng và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông K, buộc ông M phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông K số tiền là 653.728 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Ông M và ông K mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 2, 3, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M về việc yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc ông K phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông M số tiền là 3.864.576 đồng (*Ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông M đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Phản quyết định này của Bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông M về việc yêu cầu ông K bồi thường tiền tổn thất tinh thần 04 tháng với số tiền là 7.200.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông K về việc yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc ông M phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông K số tiền là 653.728 đồng (*Sáu trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông K đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Phản quyết định này của Bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông M phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông K phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSYVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt